

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : **Luật hiến pháp**
Tên học phần (tiếng Anh) : Constitutional Law
Mã học phần : **LA2016**
Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết : 45
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 90
Học phần tiên quyết : Không
Học phần học trước : Lý luận nhà nước và pháp luật

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Luật Hiến pháp là môn học cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận Hiến pháp, Lịch sử lập hiến, chế độ chính trị, Quyền con người quyền công dân; Bộ máy nhà nước. Thông qua môn học này, sinh viên tăng cường hiểu biết về Luật hiến pháp đồng thời hoàn thiện thêm các kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề luật.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
--------------	-------------------

Kiến thức	
O1	Hiểu các kiến thức nền tảng về lý luận và quy định của các chế định thuộc ngành Luật Hiến pháp Việt Nam. Đặc biệt là có kiến thức đầy đủ về lý luận Hiến pháp, Quyền con người quyền công dân; Bộ máy nhà nước.
O2	Tổng hợp, hệ thống hoá, tự cập nhật các nguồn tài liệu và văn bản quy phạm pháp luật hiến pháp để củng cố và bổ sung kiến thức. Trình bày được quan điểm của bản thân về các vấn đề liên quan đến lý luận Hiến pháp, Quyền con người quyền công dân; Bộ máy nhà nước.
Kỹ năng	
O3	Đánh giá toàn diện các khía cạnh pháp lý liên quan đến lý luận Hiến pháp, Quyền con người, quyền công dân; Bộ máy nhà nước. Độc lập, linh hoạt trong quá trình đưa ra nhận định về vấn đề pháp lý liên quan đến Luật hiến pháp. Chủ động trong đánh giá, phản biện các nội dung mâu thuẫn.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Tích cực, nỗ lực, tôn trọng kỷ luật. Thiện chí, hợp tác, chia sẻ trong các hoạt động chung. Tôn trọng tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; Có ý thức xây dựng chính quyền và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O_x	CLO_x	PLO_x
Kiến thức		
O1, O2	CLO1. Hiểu được vị trí vai trò của ngành Luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật. Phân tích, hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về lịch sử hình thành, phát triển của Hiến pháp Việt Nam, nội dung các chế định của ngành Luật Hiến pháp gồm các chế định: Chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; kinh tế, xã hội văn hóa; tổ chức bộ máy nhà nước. Phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục, khoa học, công nghệ mang tính thời sự, đặc biệt là về tổ chức, hoạt	PLO1, PLO2

	động của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương	
	CLO2. Vận dụng những kiến thức đã học ở môn Luật hiến pháp vào nghiên cứu các môn khoa học pháp lý chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo.	PLO1,PLO2, PLO3
	CLO3. Giải thích, bình luận được các quy định của Hiến pháp Việt Nam hiện hành.	PLO2, PLO3
Kỹ năng		
O3	CLO4. Biết tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin liên quan phục vụ cho quá trình nghiên cứu các vấn đề của Luật hiến pháp.	PLO6
	CLO5. Thuyết trình được các báo cáo. Có khả năng lập luận, phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan đến hoàn thiện nội dung Hiến pháp hiện hành	PLO10, PLO13
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO6. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO5,PLO6, PLO10
	CLO7. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao.	PLO13, PLO14

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1: Khái quát về Luật hiến pháp 1.1. Ngành Luật Hiến pháp Việt Nam 1.2. Khoa học Luật Hiến pháp và môn học luật hiến pháp	1,2,3, 4,5	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2
2	Chương 2: Lịch sử lập hiến Việt Nam	1,2,3, 4,5	- Thuyết giảng;	A1.1

	2.1. Lý luận về hiến pháp 2.2. Lịch sử lập hiến Việt Nam		- Thảo luận	A1.2
3	Chương 3: Chế độ chính trị - Dân chủ và các hình thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước 3.1. Khái niệm chế độ chính trị và chế độ chính trị trong Hiến pháp năm 2013 3.2. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân ở Việt Nam	1,2,3, 4,5,6	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2
4	Chương 3: Chế độ chính trị - Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3.3. Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3.4. Một số nội dung khác của chế độ chính trị	1,2,3, 4,5	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2
5	Chương 4: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân - Khái quát về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 4.1. Khái niệm và đặc điểm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 4.2. Nguyên tắc hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	1,2,3, 4,5,6,7	- Thảo luận - Thuyết trình	A1.1 A1.2
6	Chương 4: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân - Các nguyên tắc cơ bản về quyền con người, quyền công dân	1,2,3, 4,5	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2

	4.3. Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013			
7	Chương 5: Khái quát Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 5.1. Khái niệm bộ máy nhà nước 5.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1, 2, 3, 5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2
8	Chương 6: Chế độ bầu cử 6.1. Những vấn đề lý luận về chế độ bầu cử 6.2. Pháp luật bầu cử Việt Nam	1,2,3, 4,5	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2
9	Chương 7: Quốc hội 7.1. Vị trí, tính chất pháp lý của quốc hội 7.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội 7.3. Cơ cấu tổ chức Quốc hội 7.4. Kỳ họp Quốc hội 7.5. Đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội	1,2,3,4,5, 6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2
10	Chương 8: Chủ tịch nước 8.1. Vị trí, tính chất pháp lý của Chủ tịch nước 8.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước	1,2,3,4,5, 6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2
11	Chương 9: Chính phủ 9.1. Vị trí, tính chất pháp lý của Chính phủ 9.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ 9.3. Cơ cấu, tổ chức của Chính phủ	1,2,3, 4,5	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2

	9.4. Các hình thức hoạt động của Chính phủ			
12	Chương 10: Tòa án nhân dân 10.1. Chức năng của Tòa án nhân dân 10.2. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân 10.3. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2
13	Chương 11: Viện kiểm sát nhân dân 11.1. Vị trí, tính chất pháp lý của Viện kiểm sát nhân dân 11.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân 11.3. Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân	1,2,3, 4,5,6	- Thảo luận - Thuyết trình	A1.1 A1.2
14	Chương 12: Hội đồng nhân dân 12.1. Vị trí, tính chất pháp lý 12.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	1,2,3, 4,5,6,	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2
15	Chương 13: Ủy ban nhân dân 13.1. Vị trí, tính chất pháp lý 13.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 7-25.

Bài tập: Phân tích sự ảnh hưởng của Luật hiến pháp tới các ngành luật khác.

Chương 2: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 37-63. So sánh sự khác biệt giữa Hiến pháp với các luật khác về: thủ tục thông qua, nội dung điều chỉnh, hiệu lực

Đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 64-104.

Bài tập Lập bảng so sánh nội dung các bản Hiến pháp Việt Nam theo các tiêu chí: Phạm vi điều chỉnh; vấn đề chính trị; vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội; hệ thống quyền, nghĩa vụ; mô hình tổ chức các cơ quan nhà nước

Chương 3: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 105-143.

Bài tập: Lập bảng so sánh ưu nhược điểm của dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Tìm hiểu thực tiễn tổ chức các hình thức dân chủ trực tiếp ở VN thời gian gần đây.

Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 112-120; trang 145-147 Đọc Điều lệ Đảng xác định tiêu chuẩn Đảng viên, hệ thống tổ chức của Đảng cộng sản Việt Nam; Đọc Luật mặt trận tổ Quốc.

Bài tập: xác định nhiệm vụ và các hoạt động của Mặt trận. So sánh mô hình hệ thống chính trị Việt Nam với 1 số nước (tùy chọn)

Chương 4: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 148-161; đọc 2 Công ước của Liên hợp quốc năm 1966 để lập danh mục các quyền con người.

Bài tập: Đối chiếu với quyền công dân được quy định trong Hiến pháp Việt Nam.

Chương 5: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 227-254; Chương 2 Hiến pháp năm 2013.

Bài tập: Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước VN qua 5 bản Hiến pháp và đối chiếu

Chương 6: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 255-339; Luật bầu cử ĐB Quốc hội, ĐB HĐND 2013.

Bài tập: Vẽ quy trình tổ chức bầu cử QH.

Chương 7: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 340-408; Chương V Hiến pháp năm 2013; Luật tổ chức Quốc hội.

Bài tập: vẽ sơ đồ tổ chức Quốc hội, quy trình ban hành hiến pháp, luật, giám sát của Quốc hội

Chương 8: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 409-423; Đọc Chương VI Hiến pháp năm 2013, Điều 2 Hiến pháp Mỹ năm 1787.

Bài tập: So sánh nguyên thủ Quốc gia với Chủ tịch nước Việt Nam theo các tiêu chí: Tiêu chuẩn, quy trình thành lập, quyền hạn. Tìm hiểu thông tin về Chủ tịch nước VN qua các thời kỳ và hiện tại.

Chương 9: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 424-477; Chương VII Hiến pháp năm 2013; Luật tổ chức Chính phủ năm 2014.

Bài tập: vẽ sơ đồ tổ chức Chính phủ hiện nay với các thông tin chi tiết về bộ máy và nhân sự.

Chương 10: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 424-477; Luật tổ chức Tòa án nhân dân.

Bài tập: Vẽ sơ đồ tổ chức hệ thống Tòa án hiện nay với các thông tin chi tiết về bộ máy và chức danh.

Chương 11: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 478-521; Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014.

Bài tập: vẽ sơ đồ tổ chức hệ thống Viện kiểm sát hiện nay với các thông tin chi tiết về bộ máy và chức danh.

Chương 12: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 604-635; Luật tổ chức chính quyền địa phương phần Hội đồng nhân dân.

Bài tập: Vẽ sơ đồ tổ chức Hội đồng nhân dân các cấp với các thông tin chi tiết về bộ máy và chức danh.

Chương 13: Sinh viên đọc Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), Nxb Hồng Đức.trang 635 – 655; Luật tổ chức chính quyền địa phương phần Ủy ban nhân dân.

Bài tập: Vẽ sơ đồ tổ chức Ủy ban nhân dân các cấp với các thông tin chi tiết về bộ máy và chức danh.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. <i>Chuyên cần</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Phát biểu xây dựng bài</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài tập nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Vấn đáp</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham dự buổi học

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
-------------------	--------------	------------	---------	------------	------------

Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học
------------------------------	---------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------	-------------------------------	--------------

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài thuyết trình có thời lượng 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 – Vấn đáp

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Thi vấn đáp nội dung theo bộ câu hỏi tự luận bất thăm (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1. Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb Hồng Đức.

8.2. Tài liệu tham khảo

2. Chủ biên Đào Trí Úc; Vũ Công Giao, Vũ Hồng Anh... (2015), *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sách chuyên khảo*, Nxb. CAND.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Laptop
- 2) Slides
- 3) Máy chiếu
- 4) Viết và bảng
- 5) Micro

		<i>Tp.HCM, ngày</i>	<i>tháng</i>	<i>năm 2021</i>
Trưởng Khoa	Trưởng Bộ môn	Giảng viên 2	Giảng viên 1	
<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	